

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 04 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Trần Ngọc Vinh

+ Ông Nguyễn Tấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Khai – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đinh L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 03 năm 1984, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; văn hóa: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H're; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông; họ tên cha: Đinh H; họ tên mẹ: Đinh Thị L1; vợ : Đinh Thị B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 05 năm 2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông Trần H1, sinh năm 1969. (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Ngô Ngọc M, sinh năm 1959. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: 140 A, phường S, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Quang L2, sinh năm 1946. (Có mặt)

Trú tại: Thôn D, xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đỗ Quang P1, sinh năm 1958. (Có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã U, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Những người làm chứng:*

Ông Võ Văn D1, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B1, xã C, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh Văn B2, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh T1, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh H2, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đinh Q1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Bùi Tá S1, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 22, đường N, phường Z, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Hồ Văn L3, sinh năm 1974. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, hẻm LP đường TR, phường PO, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bào chữa:

Bà Bùi Thị Thuyết Anh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Đinh L, theo quyết định số 138/QĐ – TGPL ngày 31/5/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03 và 04 tháng 08/2018, Đinh L thuê xe máy đào của anh Võ Văn D1, để sửa đường, mở đường vào khu vực rừng keo tại khu vực HQ, thuộc thôn K, xã U, huyện P. Đến ngày 06 và 07 tháng 8/2018 Đinh L thuê Đinh T1, Đinh Văn B2, Đinh H2, đều ở thôn E, xã R, huyện Q và một số người khác lên khai thác keo tại khu vực HQ. Đinh L đã thuê các đối tượng trên khai thác hai loại keo ở 02 khu vực, một loại trên 17 năm tuổi và một loại keo trên 5 năm tuổi. Ngày 08/8/2018, Đinh L thuê Đinh Q1, là chủ sở hữu xe tải mang biển kiểm soát 76C – 08546 chở 02 chuyến keo đã khai thác tại khu vực HQ đến bán tại Công ty PS ở thị trấn CQ, huyện P. Quá trình vận chuyển Đinh L có đề nghị Đinh Q1 vận chuyển 10 khúc gỗ keo, mỗi khúc dài khoảng 2m, đường kính 30 cm bỏ tại bãi đất trống gần tiệm vá lốp Đ ở thôn PM, xã HT cho anh Hồ Văn L3. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện P chỉ thu được 05 khúc gỗ keo.

Quá trình điều tra, Đinh L và Đinh Q1 xác định vào ngày 08/8/2018 Đinh Q1 có chở cho Đinh L hai chuyến keo đến cân tại Công ty PS với tổng khối lượng keo cân được là 23.250 kg. Số keo này do Đinh Q1 lấy phiếu cân và nhận tiền là 22.320.000 đồng, Đinh Q1 đem về đưa cho Đinh L và được trả tiền công vận chuyển là 4.000.000 đồng (phiếu cân hiện nay Đinh L đã bỏ mất không thu thập được). Ngoài ra, Đinh L khai nhận việc khai thác keo tại khu vực HQ nêu trên là do: Vào khoảng đầu tháng 08/2018 anh Hồ Văn L3, đã nhờ Đinh L khai thác 10 cây keo to trên 17 năm tuổi của bà Ngô Ngọc M. Sau khi khai thác thì để lại 10 khúc gỗ to để cho L3 làm lục bình, phần còn lại cho Đinh L hưởng.

Tại Bản kết luận giám định số 1040/CCKL-GĐTP, ngày 28/12/2018 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- “1. Diện tích đất rừng trồng (Keo lai) bị xâm hại thuộc quy hoạch rừng sản xuất.
2. Mốc giới địa lý: (Có biểu thống kê chi tiết tọa độ địa lý các điểm đo kèm theo).
3. Diện tích:

Tổng diện tích rừng trồng của ông Trần H1: 113.966m²

Trong đó:

- + Diện tích (có cây Keo lai trên 17 năm tuổi) bị xâm hại: 1.421m²
- + Diện tích (có cây Keo lai trên 5 năm tuổi) bị xâm hại: 2.887m²

4. Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu: Theo tờ Bản đồ theo dõi diễn biến rừng huyện P năm 2017 thì diện tích có cây Keo lai (trên 17 năm tuổi) bị xâm hại thuộc lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 284 và diện tích có cây Keo lai (trên 5 năm tuổi) thuộc lô 4, khoảnh 1, tiểu khu 284.

5. Sơ đồ thể hiện phần diện tích bị thiệt hại trong phần diện tích của ông Trần H1 theo kết quả khám nghiệm hiện trường: (Có sơ đồ vị trí kèm theo).

6. Xác định trữ lượng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

- Trữ lượng và sản lượng gỗ Keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại:

+ Trữ lượng gỗ: $25,7223\text{m}^3$

+ Sản lượng gỗ: $25,7223\text{m}^3 \times 0,85\% = 21,8640\text{m}^3$.

- Trữ lượng và sản lượng gỗ Keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại:

+ Trữ lượng gỗ: $19,8509\text{m}^3$

+ Sản lượng gỗ: $19,8509\text{m}^3 \times 0,85\% = 16,8733\text{m}^3$

Ngày 25/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTTTHS:

+ Trữ lượng gỗ keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại là: 14.075.000đ;

+ Sản lượng gỗ keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại là: 11.964.000đ.

+ Trữ lượng gỗ keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại là: 10.862.000đ;

+ Sản lượng gỗ keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại là: 9.233.000đ

Cáo trạng số 39/QĐ-VKS, ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đinh L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 ; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về phần dân sự: Số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho ông Trần H1 5.000.000đ, ông H1 không yêu cầu nữa nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh L: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc ít người, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo là thương binh đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng tiến hành trong vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Đinh L khai nhận: Vào ngày 03 và 04 tháng 08/2018, Đinh L thuê xe máy đào của anh Võ Văn D1, để sửa đường, mở đường vào khu vực rừng keo tại khu vực HQ, thuộc thôn K, xã U, huyện P. Đến ngày 06 và 07 tháng 8/2018 Đinh L thuê một số người khác lên khai thác keo tại khu vực HQ. Đinh L đã thuê các đối tượng trên khai thác hai loại keo ở 02 khu vực, một loại trên 17 năm tuổi và một loại keo trên 5 năm tuổi, số keo này là của ông Trần H1. Ngày 08/8/2018, Đinh L thuê Đinh Q1, là chủ sở hữu xe tải mang biển kiểm soát 76C – 08546 chở 02 chuyến keo đã khai thác tại khu vực HQ đến bán tại Công ty PS ở thị trấn CQ, huyện P được 22.320.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 1040/CCKL-GĐTP, ngày 28/12/2018 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- “1. Diện tích đất rừng trồng (Keo lai) bị xâm hại thuộc quy hoạch rừng sản xuất.
2. Mốc giới địa lý: (Có biểu thống kê chi tiết tọa độ địa lý các điểm đo kèm theo).
3. Diện tích:

Tổng diện tích rừng trồng của ông Trần H1: 113.966m²

Trong đó:

- + Diện tích (có cây Keo lai trên 17 năm tuổi) bị xâm hại: 1.421m²
- + Diện tích (có cây Keo lai trên 5 năm tuổi) bị xâm hại: 2.887m²

4. Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu: Theo tờ Bản đồ theo dõi diễn biến rừng huyện P năm 2017 thì diện tích có cây Keo lai (trên 17 năm tuổi) bị xâm hại thuộc lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 284 và diện tích có cây Keo lai (trên 5 năm tuổi) thuộc lô 4, khoảnh 1, tiểu khu 284.

5. Sơ đồ thể hiện phần diện tích bị thiệt hại trong phần diện tích của ông Trần H1 theo kết quả khám nghiệm hiện trường: (Có sơ đồ vị trí kèm theo).

6. Xác định trữ lượng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

- Trữ lượng và sản lượng gỗ Keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại:
- + Trữ lượng gỗ: 25,7223m³

+ Sản lượng gỗ: $25,7223\text{m}^3 \times 0,85\% = 21,8640\text{m}^3$.

- Trữ lượng và sản lượng gỗ Keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại:

+ Trữ lượng gỗ: $19,8509\text{m}^3$

+ Sản lượng gỗ: $19,8509\text{m}^3 \times 0,85\% = 16,8733\text{m}^3$

Ngày 25/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTTTHS:

+ Trữ lượng gỗ keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại là: 14.075.000đ;

+ Sản lượng gỗ keo lai trên 17 năm tuổi bị thiệt hại là: 11.964.000đ.

+ Trữ lượng gỗ keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại là: 10.862.000đ;

+ Sản lượng gỗ keo lai trên 5 năm tuổi bị thiệt hại là: 9.233.000đ

Vậy chứng tỏ Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đinh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đinh L đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, năm 2016 bị cáo đã bị Công an xã R, huyện Q xử phạt về hành vi gây thương tích bằng hình thức xử phạt tiền và bị cáo đã thi hành xong, đáng lẽ bị cáo cần phải tôn trọng tài sản của người khác nhưng chỉ vì tham lam nên bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả do bị cáo gây ra những tình tiết này được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Cha bị cáo là thương binh, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống Xã hội mà chỉ cần xử phạt hình thức phạt tù có điều kiện là đủ có tác dụng răn đe với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Tại phiên tòa ông Trần H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 24.937.000đ, bị cáo đã nộp 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tại phiên tòa bị cáo bồi thường tiếp cho ông H1 5.000.000đ. Đồng thời bị cáo Đinh L hiện đã mua 1.200 cây keo và đã trồng được khoảng 500 cây keo trên diện tích đất rừng của ông cho ông H1, nên ông H1 không có yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Ông Nguyễn Quang L2, ông Đỗ Quang P1 công nhận số keo mà bị cáo Đinh L khai thác trộm là của bà Ngô Ngọc M nên hai ông không có ý kiến yêu cầu nên miễn xét, bà Ngô Ngọc M xác nhận số keo mà bị cáo L khai thác là số keo mà bà đã bán cho ông Trần H1 hiện nay bà không còn keo ở khu vực HQ xã U, huyện P nữa.

[7] Trong vụ án này, không có đủ căn cứ chứng minh việc bà Ngô Ngọc M có đồng ý cho Bùi Tá S1 khai thác vài cây Keo lai từ 17 năm tuổi trở lên tại khu vực HQ, xã U.

Bùi Tá S1 cho rằng bà M có cho S1 10 cây keo. Sau đó, S1 gọi điện thoại nhờ Hồ Văn L3 tìm người khai thác dùm. Tuy nhiên, khi nhờ L3 thì S1 cũng không nêu rõ địa điểm, vị trí keo cụ thể trên khu vực HQ xã U, bản thân S1 cũng không trực tiếp lên chỉ vị trí khai thác cho L3 biết. Sau khi S1 nhờ thì L3 tiếp tục nhờ Đinh L khai thác giúp. Khi nhờ L, thì L3 cũng chỉ hỏi Đinh L có biết số keo lớn của bà M trên khu vực HQ, xã U hay không thì khai thác giúp L3 10 cây, chứ bản thân L3 không biết cụ thể địa điểm, vị trí của số keo trên và L3 cũng không trực tiếp lên chỉ vị trí khai thác cho L. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của Bùi Tá S1 và Hồ văn L3 đối với số cây keo lai của ông Trần H1 bị khai thác trái phép. Khi nào có đủ tài liệu chứng minh sẽ xem xét, xử lý sau.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, riêng đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Đinh L của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Đinh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự,

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh L 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh L cho UBND xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Bị cáo Đinh L phải bồi thường tiếp cho ông Trần H1 20.000.000đ, ngoài số tiền bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa.

Tiếp tục tạm giữ 20.000.000đ là số tiền của bị cáo Đinh L nộp ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai thu số 09166 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 05 đoạn gỗ có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện P.

Bị cáo Đinh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Phạm Hải Nam